

Hưu vào sổ từ ủy
Trào

TỈNH ỦY VINH LONG

Số 17-CTr/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Vinh Long, ngày 22 tháng 8 năm 2017

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”

SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ. VINH LONG	
ĐẾN	Số: ... 4.339
	Ngày: ... 28/8/17
Chuyên: K.Đ., C.Ph., TT.	
Lưu hồ sơ số:	

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, Tỉnh ủy Vĩnh Long xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với những nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Sau hơn 30 năm thực hiện chủ trương đổi mới đất nước của Đảng, thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Vĩnh Long đã đạt được nhiều thành tựu to lớn về kinh tế - xã hội, nhất là sau 25 năm tái lập tỉnh. Kinh tế trên địa bàn tỉnh tăng trưởng liên tục qua các năm. Phát triển kinh tế luôn gắn liền với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội làm cho mọi người dân và các thành phần kinh tế đều được hưởng thành quả của phát triển kinh tế, đời sống của nhân dân không ngừng được nâng lên, an sinh xã hội và môi trường sinh thái luôn được đảm bảo, quốc phòng, an ninh ngày càng được củng cố.

Tỉnh đã kịp thời tuyên truyền, phổ biến và thực hiện nghiêm pháp luật, cơ chế, chính sách về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng như các cam kết hội nhập quốc tế, giúp các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp phát triển đa dạng; nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng đầy đủ; công tác đổi mới, sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước cơ bản hoàn thành; kinh tế tập thể từng bước được củng cố và đổi mới; kinh tế tư nhân đã trở thành động lực quan trọng và đóng góp ngày càng lớn cho tăng trưởng kinh tế.

Các cấp ủy đảng và chính quyền năng động, tiên phong trong chỉ đạo, điều hành; tích cực, linh động trong thực thi các chính sách của Trung ương và địa phương đối với phát triển kinh tế; phương thức lãnh đạo từng bước được đổi mới, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh ngày càng thông thoáng; quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được bảo đảm; năng lực cạnh tranh từng bước được cải thiện, thu hút vốn đầu tư đạt được nhiều kết quả tích cực.

Tuy nhiên, việc thực hiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trên địa bàn tỉnh vẫn tồn tại một số hạn chế, bất cập nhất định. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước chưa cao; kỷ luật kỷ cương chưa nghiêm; chưa đáp ứng kịp yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Môi trường đầu tư kinh doanh vẫn kém tính cạnh tranh và hấp dẫn nhà đầu tư. Việc phân công, phân cấp trong quản lý; việc huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực chưa thực sự hiệu quả, chưa tạo đột phá cho sự phát triển. Hoạt động của các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp còn hạn chế; cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ còn nhiều, quy mô các doanh nghiệp đa số nhỏ và siêu nhỏ. Cơ chế chính sách chưa thực sự tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển, nâng cao khả năng cạnh tranh; chưa tạo động lực để khuyến khích, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo và tăng cường khả năng hội nhập quốc tế.

Những hạn chế, bất cập trên xuất phát từ cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Khách quan là do một số quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách chưa nhất quán, còn chồng chéo, vẫn còn mâu thuẫn và thiếu ổn định. Chủ quan là do nhận thức về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của một số cấp ủy, chính quyền và cán bộ, đảng viên chưa sâu; các cấp, các ngành thiếu sự quan tâm, quyết liệt trong triển khai, quán triệt các nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; còn ít sáng kiến trong việc cụ thể hóa thành mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện cụ thể của từng ngành, địa phương. Tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống đang diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đã làm giảm hiệu lực, hiệu quả thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Cùng với cả nước, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ chiến lược, là khâu đột phá quan trọng, tạo động lực để phát triển nhanh và bền vững; đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, trước hết là cơ cấu lại ngành nông nghiệp và công thương; tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

- Tăng cường sự lãnh đạo, nâng cao nhận thức, vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách về kinh tế thị trường do Trung ương ban hành, phù hợp với điều kiện của tỉnh trong từng giai đoạn. Gắn kết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hóa, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

- Quán triệt và thực hiện nghiêm chủ trương đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy và cán bộ; đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước. Xác định rõ và thực hiện đúng vị trí, vai trò, chức năng và mối quan hệ của

chính quyền các cấp, thị trường và xã hội phù hợp với kinh tế thị trường, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội trong quá trình thực hiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Mục tiêu

- Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Triển khai và thực hiện có hiệu quả các thể chế về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Trung ương; phấn đấu đến năm 2030 cùng cả nước từng bước hoàn thiện và vận hành có hiệu quả thể chế về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp và công thương, từng bước đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế trên địa bàn tỉnh; chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng và minh bạch; phát triển nhanh, bền vững và toàn diện cả về kinh tế, xã hội và môi trường; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để thống nhất và nâng cao nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tăng cường truyền truyền, phổ biến quán triệt rộng rãi đến cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và quần chúng nhân dân về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta theo Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và xem đây là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng bộ và cả hệ thống chính trị; bảo đảm cho sự thành công của quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế của tỉnh, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

2. Triển khai và thực hiện hiệu quả các thể chế kinh tế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp

2.1. Về sở hữu

- Thực hiện đầy đủ quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân; bảo đảm công khai, minh bạch về nghĩa vụ và trách nhiệm trong thủ tục hành chính nhà nước và dịch vụ công để quyền tài sản được giao dịch thông suốt; bảo đảm hiệu lực và bảo vệ có hiệu quả quyền sở hữu tài sản.

- Thực thi đúng quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này. Công khai, minh bạch việc

quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đã giao cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

- Tạo thuận lợi cho việc chuyển nhượng hoặc cho thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất; hỗ trợ tích tụ, tập trung ruộng đất để phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn và nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, công nghệ cao, gắn với bảo đảm việc làm và nâng cao thu nhập của nông dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở nông thôn.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên; quản lý vốn nhà nước và sử dụng tài sản công. Nhà nước đầu tư vốn, giao quyền khai thác tài nguyên cho doanh nghiệp theo cơ chế thị trường; phân biệt rõ tài sản đưa vào kinh doanh và tài sản để thực hiện chính sách xã hội; đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ được bảo vệ và thực thi hiệu quả.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả giải quyết tranh chấp dân sự, đảm bảo các quy định của pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp dân sự được thực thi theo hướng thống nhất, đồng bộ.

2.2. Về phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cạnh tranh, đầu tư, kinh doanh, nhất là đầu tư công, đấu thầu. Đảm bảo mọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh theo quy định pháp luật; thực hiện chủ trương cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động khởi nghiệp. Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế; phát triển doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân trong tinh thần trở thành lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công, mở rộng phạm vi chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện thành công ty cổ phần. Xã hội hóa tối đa các dịch vụ công, bảo đảm quyền bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị ngoài công lập tham gia cung cấp dịch vụ công theo cơ chế thị trường.

- Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của kinh tế tập thể. Tăng cường các hình thức hợp tác, liên kết, hỗ trợ cho nông dân trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản. Thực thi có hiệu quả các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường. Xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới, hỗ trợ các hợp tác xã liên kết chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ; chuyển mạnh từ sản xuất theo hộ gia đình riêng lẻ sang mô hình sản xuất hợp tác, liên kết, tập trung, quy mô lớn.

- Đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là đầu tư trực tiếp của nước ngoài. Chủ động mời gọi các dự án đầu tư có chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, có cam kết liên kết, hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tham gia chuỗi giá trị cả nước và toàn cầu, phù hợp với quy hoạch và định hướng cơ cấu lại nền kinh tế của tỉnh.

3. Triển khai và thực hiện nghiêm các thể chế, phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường

3.1. Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường

- Công khai, minh bạch và thực hiện đúng các quy định về giá hàng hóa, dịch vụ công thiết yếu. Chuyển từ cơ chế cấp phát sang cơ chế đặt hàng; từ hỗ trợ cho các đơn vị cung cấp dịch vụ sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng thụ hưởng các chính sách theo quy định. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, phát huy đúng đắn, đầy đủ vai trò của người tiêu dùng.

- Đảm bảo công khai, minh bạch và bình đẳng đối với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong tiếp cận các yếu tố đầu vào; công bằng trong tiếp cận thông tin về thị trường, quyền sử dụng đất và các nguồn lực công, mua sắm, đầu tư công. Xác định giá trị quyền sử dụng đất theo cơ chế thị trường thông qua đấu giá, đấu thầu các dự án có sử dụng đất, thỏa thuận mua bán trên thị trường. rà soát, điều chỉnh khung giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh phù hợp với thị trường và tăng cường áp dụng phương thức cho thuê đất. Thực hiện quy định pháp luật về phá sản doanh nghiệp, bảo vệ nhà đầu tư, quyền sở hữu và quyền tài sản; không hình sự hóa các mối quan hệ kinh tế và dân sự.

3.2. Phát triển đồng bộ và vận hành thông suốt các loại thị trường

- Đẩy mạnh phát triển, mở rộng và đa dạng hóa thị trường hàng hóa, dịch vụ. Khuyến khích phát triển giao dịch thương mại điện tử, bán hàng qua mạng, đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, xây dựng các trung tâm thương mại, hệ thống đại lý, phân phối hàng hóa, dịch vụ. Áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, phù hợp với yêu cầu của thị trường trong nước và cam kết quốc tế. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các dịch vụ có hàm lượng tri thức, công nghệ cao như tài chính, công nghệ thông tin, y tế, giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

- Phát triển mạnh, đồng bộ thị trường khoa học - công nghệ và đẩy mạnh thực hiện chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2016 – 2020. Thực hiện việc xã hội hóa sự nghiệp khoa học và công nghệ, gắn kết quả nghiên cứu với triển khai ứng dụng. Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất kinh doanh. Nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp và

xem doanh nghiệp là lực lượng quan trọng trong phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ.

- Thực hiện các quy định của pháp luật, các cơ chế, chính sách để phát triển và vận hành thông suốt thị trường bất động sản. Tích cực hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản. Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp với đô thị hóa và xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt chính sách xã hội về nhà ở, đất ở, nhà ở và việc làm cho người bị thu hồi đất. Phát triển thị trường quyền sử dụng đất, kể cả đất nông nghiệp; bảo đảm thị trường quyền sử dụng đất hoạt động công khai, minh bạch và có trật tự. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường cho thuê đất nông nghiệp.

- Phát triển thị trường lao động cả về quy mô, chất lượng và cơ cấu ngành nghề phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tăng năng suất lao động trên địa bàn tỉnh. Củng cố, nâng chất và xã hội hóa các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch lao động; tổ chức tốt các hoạt động hướng nghiệp cho học sinh; củng cố lại mạng lưới các trường, trung tâm dạy nghề; mở rộng hoạt động hợp tác giáo dục - đào tạo, đa dạng hóa ngành nghề đào tạo, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cơ cấu lại nền kinh tế, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

- Thực hiện tốt thiết chế hòa giải, trọng tài trong giải quyết tranh chấp lao động; thực hiện nghiêm các quy định về tiền lương, tiền công, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động. Phát huy vai trò của tổ chức công đoàn ở các doanh nghiệp; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; bảo đảm hài hòa lợi ích của người lao động và người sử dụng lao động.

4. Gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tiếp tục thực hiện Quyết định 622/QĐ-TTg, ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Thúc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu các ngành, lĩnh vực theo hướng bền vững, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.

- Tập trung các nguồn lực để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững. Huy động sự tham gia của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng xã hội thực hiện an sinh xã hội; khuyến khích người dân tự nguyện tham gia bảo đảm an sinh xã hội. Triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách với người có công, đối tượng chính sách, đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo và bảo trợ xã hội.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với

biến đổi khí hậu. Rà soát, thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh phát triển văn hóa, xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện cho người dân phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Thực hiện tốt các quy định về tư vấn, phản biện cơ chế chính sách phát triển kinh tế - xã hội và đào tạo nguồn nhân lực. Khuyến khích hợp tác nâng cao năng lực quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đào tạo bồi dưỡng giáo viên, giảng viên và cán bộ khoa học.

- Thực hiện tốt các quy định về khuyến khích, xã hội hóa dịch vụ y tế; đầu tư cơ sở vật chất y tế. Đẩy mạnh đào tạo, thu hút đội ngũ y, bác sĩ giỏi về làm việc ở tỉnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân và phát triển dịch vụ y tế của tỉnh trong giai đoạn tới.

- Thực hiện nghiêm các chủ trương về kết hợp phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Thúc đẩy kinh tế trên địa bàn tỉnh phát triển nhanh, bền vững, góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

- Chú trọng thực hiện liên kết vùng, liên kết với các tỉnh vùng Duyên hải phía Đông vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh, thành trong vùng trên cơ sở phát huy lợi thế của tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành trong khu vực và bộ ngành Trung ương thực hiện nghiêm quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long và quy chế thí điểm liên kết vùng theo quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế

- Tuyên truyền đầy đủ, kịp thời đến cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, tiến trình tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước. Cùng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo Hội nhập quốc tế. Nâng cao năng lực của đội ngũ doanh nhân và tiềm lực của các doanh nghiệp trong tỉnh để doanh nhân, doanh nghiệp là lực lượng đi đầu trong hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật và các thiết chế, cơ chế liên quan để đáp ứng yêu cầu thực hiện các cam kết quốc tế. Phối hợp chặt chẽ với bộ, ngành Trung ương trong thực thi các cam kết hội nhập và tiếp cận thị trường. Đổi mới công tác xúc tiến thương mại và đầu tư, thực hiện tốt công tác dự báo, cung cấp thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh; phát triển, đa dạng hóa thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu, không lệ thuộc vào một số thị trường.

- Đẩy mạnh hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh với các địa phương của các nước theo các chương trình, kế hoạch hợp tác đã ký kết; chú trọng hợp tác đổi mới giáo dục, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực,

chuyển đổi mô hình sản xuất, phát huy lợi thế so sánh, tiềm năng thế mạnh sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản của tỉnh.

6. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý, điều hành thực hiện thể chế kinh tế của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong thực hiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

6.1. Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng về phát triển kinh tế - xã hội

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và thực tiễn của địa phương. Tuyên truyền, vận động, giáo dục, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đối với các chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Thực hiện nghiêm chủ trương đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng, trong đó chú trọng đổi mới phương thức đánh giá, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống tham nhũng, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

6.2. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các thể chế kinh tế của chính quyền các cấp

- Chính quyền các cấp phải thực sự năng động, sáng tạo trong việc thể chế hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng phù hợp với tình hình của các ngành, địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Thực hiện các chủ trương đổi mới phương thức quản lý nhà nước về kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều hành kinh tế không chỉ bảo đảm mục tiêu ngắn hạn mà còn hướng tới thực hiện các mục tiêu trung và dài hạn. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, phân tích, dự báo; đổi mới công tác xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công và tài chính công. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và thực thi pháp luật.

- Rà soát, cơ cấu lại bộ máy chính quyền theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tuân thủ nghiêm các quy định về phân cấp trong quản lý; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền. Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn của tỉnh phù hợp với quy định của Trung ương. Thực hiện nghiêm các

thể chế giải quyết tranh chấp dân sự, kinh doanh, thương mại, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp. Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, cơ quan hành chính và tư pháp các cấp; phối hợp chặt chẽ các hoạt động có liên quan giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp.

6.3. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp

- Thực hiện nghiêm các quy định về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc các cấp và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội. Bảo đảm mọi người đều được bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội và điều kiện phát triển; được tham gia và hưởng lợi từ quá trình phát triển.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách, các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các dự án đầu tư trên địa bàn.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức xã hội - nghề nghiệp tham gia vào các chương trình, dự án hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh, thúc đẩy các hình thức liên kết doanh nghiệp, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp thâm nhập, phát triển thị trường.

7. Một số nhiệm vụ cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện:

Giai đoạn từ nay đến năm 2020, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Thực hiện đầy đủ, đồng bộ các thể chế về phân phối, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực... để giải phóng sức sản xuất, tạo động lực và nguồn lực cho tăng trưởng, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Rà soát, nghiên cứu kịp thời đề xuất, kiến nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung các thể chế chưa phù hợp với đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đặc biệt là những quy định liên quan đến sự cạnh tranh và môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Tập trung lãnh đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 2498/QĐ-UBND, ngày 17/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện các Chương trình hành động của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Trong đó, tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh các chương trình hành động, kế hoạch, đề án của tỉnh được ban hành trong giai đoạn trước và tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2016 -

2020; đồng thời, đẩy nhanh tiến độ xây dựng mới các Chương trình hành động, đề án phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh trong những năm tiếp theo.

- Hoàn thành việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng giai đoạn 2016-2020 và Đề án nghiên cứu khả thi về phát triển bền vững nông nghiệp công nghệ cao của Israel tại Vĩnh Long. Huy động mọi nguồn lực cho đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh và cơ cấu lại nền kinh tế.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội; tích hợp vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để bảo đảm hiệu quả tổng hợp, nhất là các quy hoạch mạng lưới giao thông, điện, cấp - thoát nước, thủy lợi, giáo dục, y tế, du lịch, hạ tầng viễn thông và bảo vệ môi trường.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thúc đẩy và phát triển thị trường quyền sử dụng đất; tạo điều kiện tích tụ, tập trung đất đai, phát huy nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội, nhất là việc sản xuất nông nghiệp theo mô hình nông nghiệp công nghệ cao và cánh đồng lớn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, phát triển khoa học - công nghệ và dự án nâng cao năng suất, chất lượng giai đoạn 2016 - 2020. Đổi mới chương trình, nội dung, phương thức đào tạo nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

- Rà soát, cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép đầu tư, xây dựng, thuế, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu công trình, sở hữu kiểu dáng công nghiệp, trí tuệ; các chính sách, quy trình, thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp. Tập trung xử lý dứt điểm các tồn tại, yếu kém đã tích tụ trong nền kinh tế nhiều năm qua; xử lý các dự án, công trình đầu tư công không hiệu quả, trì trệ kéo dài.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý kinh tế và năng lực kiến tạo của Nhà nước, đặc biệt là năng lực và hiệu quả thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, tổ chức thực hiện chính sách, luật pháp của Nhà nước. Rà soát, đánh giá lại đối với các đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ, hoạch toán như doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp, trong đó tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong đẩy mạnh cải cách hành chính và đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan của Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở. Rà soát, xác định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan Đảng, chính quyền ở từng cấp, loại bỏ nhiệm vụ

chồng chéo, trùng lặp; trên cơ sở các quy định của Trung ương, bổ sung những nhiệm vụ mới phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh kết hợp Chương trình hành động của Tỉnh ủy với Chương trình hành động của Ban cán sự Đảng Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện với lộ trình và phân công trách nhiệm cụ thể; chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi việc tổ chức thực hiện Chương trình và định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Trên cơ sở Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy xây dựng chương trình hành động; các cấp ủy còn lại tùy theo nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương... đưa vào nội dung nghị quyết hàng năm của đơn vị, ngành, địa phương để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

3. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Chương trình hành động này; tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên trong đoàn thể mình và toàn dân tích cực tham gia thực hiện.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 11-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (báo cáo),
- Ban Kinh tế TW (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban cán sự Đảng, Đảng đoàn,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc TU,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐUTTTU,
- Lưu.



